

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG & NĂNG LƯỢNG MICOSO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG & NĂNG LƯỢNG MICOSO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MICOSO ENERGY & CONSTRUCTION TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110531758

3. Ngày thành lập: 06/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

B1-28 Vinhomes Gardenia đường Hàm Nghi, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0901479582

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm đấu giá, môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không bao gồm tổ chức hợp báo)	8230
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
8.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
9.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán) (Chương III Luật đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020)	6619

10.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm hoạt động Tư vấn và đại diện pháp lý; hoạt động vận động hành lang; tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế)	7020
11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. (Điểm a, b, c, d, e, g, h khoản 1 Điều 83 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021)	7110
12.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
13.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
14.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
15.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)	7320
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Nhóm này gồm: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
17.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của nhà báo, tư vấn chứng khoán, thanh toán hối phiếu) Chi tiết: Tư vấn chuyên giao công nghệ (Khoản 2 điều 45 Luật chuyển giao công nghệ số: 07/2017/QH14 ngày 19/06/2017)	7490
18.	Cho thuê xe có động cơ	7710
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210

20.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lưu trú (điểm m khoản 1 Điều 8 Nghị định 96/2016/NĐ-CP)	5510
21.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không gồm hoạt động của quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
22.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
23.	Dịch vụ ăn uống khác (Không gồm hoạt động của quán bar, karaoke, vũ trường)	5629
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không gồm hoạt động của quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
26.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
27.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
28.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Sản xuất điện (trừ sản xuất điện hạt nhân)	3511(Chính)
31.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512
32.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
33.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
34.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3821
35.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3822
36.	Tái chế phế liệu	3830
37.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
38.	Xây dựng nhà để ở	4101
39.	Xây dựng nhà không để ở	4102
40.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội